

Số: /QĐ-SNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên
đến đường gom quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5416/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) giải quyết và quyết định thủ tục hành chính lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-SNNMT ngày 06/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-SNNMT ngày 05/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc về việc phân công nhiệm vụ giữa Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Xét Văn bản số 1108/STNMT-QLMT ngày 18/2/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội) về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên đến đường gom quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm”;

Theo đề nghị của Phòng Quản lý môi trường tại Báo cáo ngày 16/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên đến đường gom quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm” (sau đây gọi là Dự án) do UBND huyện Gia Lâm là Chủ dự án đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm làm đại diện chủ đầu tư (sau đây gọi là Đại diện Chủ dự án đầu tư) thực hiện tại xã Dương Hà, xã Đình Xuyên (nay là xã Thiên Đức) và xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Anh Quân;
- Phòng Quản lý môi trường;
- VP Sở, Trung tâm CNTT&CĐS NN&MT HN (để đăng tải);
- UBND huyện Gia Lâm;
- Ban QLDA ĐTXD huyện Gia Lâm;
- UBND xã Thiên Đức, xã Phù Đồng;
- Lưu: VT, HS_{Quý};

MHS: H26.14-241209-0001

(để b/cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Anh Quân

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG 40M THEO QUY HOẠCH
TỪ ĐÌNH XUYỀN ĐẾN ĐƯỜNG GOM QUỐC LỘ 1B, HUYỆN GIA LÂM”**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT-QLMT ngày / /2025
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên đến đường gom quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm.

- Địa điểm thực hiện Dự án: Xã Dương Hà, xã Đình Xuyên (nay là xã Thiên Đức) và xã Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Chủ dự án đầu tư: UBND huyện Gia Lâm.

- Đại diện Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm (theo văn bản số 114/UBND-TCKH ngày 18/01/2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm làm đại diện chủ đầu tư một số dự án xây dựng các tuyến đường trên địa bàn huyện Gia Lâm).

Địa chỉ: Thuận An, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Nhóm dự án: Nhóm B. Tổng mức đầu tư: 506.686 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện Dự án: Năm 2023 – 2026.

Dự án được thực hiện theo: Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 17); Quyết định số 3905/QĐ-UBND ngày 02/08/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chỉ giới đường đỏ tuyến đường theo quy hoạch B=40m từ Đình Xuyên đến đường gom Quốc lộ 1B (đường Vành đai 3), tỷ lệ 1/500.

1.2. Phạm vi, quy mô đầu tư

Tổng chiều dài tuyến đường theo quy hoạch là 2,65 km. Điểm đầu của Dự án nối tiếp với điểm cuối của dự án đường Yên Viên – Đình Xuyên – Phù Đồng (giai đoạn 1 đã được đầu tư xây dựng theo chỉ giới đường đỏ đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định 3643/QĐ-UBND ngày 09/8/2011). Điểm cuối của Dự án kết nối với tuyến đường gom QL1B, bao gồm các hạng mục: nền, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống cấp, thoát nước, tổ chức giao thông,...

Cấp hạng: Theo định hướng Quy hoạch giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, đoạn tuyến đường xác định chỉ giới đường đỏ là một đoạn tuyến thuộc trục đường Phù Đồng – Yên Viên – Việt Hùng – Vân Nội (ký hiệu LK 53); cấp hạng đường liên khu vực.

Quy mô mặt cắt ngang B=40m, bao gồm lòng đường xe chạy 2x11,25m, dải phân cách giữa 3m, vỉa hè hai bên đường 2x7,25m.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án

Nền, mặt đường; hệ thống thoát nước dọc, nước ngang; hệ thống cấp nước; điện chiếu sáng; cây xanh; hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ khác; cầu vượt kênh tưới trạm bơm Dương Hà tại Km1+700 với bề rộng cầu $B = 40\text{m}$; chiều dài cầu $L = 32,1\text{m}$, sử dụng kết cấu cầu dầm bản $L = 20\text{m}$ đáp ứng khẩu độ vượt $B_{\text{mặt}} = 20\text{m}$; cao độ đáy dầm biên $+5,75\text{m}$ cao hơn $0,5\text{m}$ so với mực nước quy hoạch kênh $(+5,25\text{m})$; hoàn trả cầu máng với thiết kế dài 20m , kích thước $1,2 \times 1,2\text{m}$; hoàn trả mương tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp theo Văn bản số 132/TLHN-QLN.CT ngày 17/5/2024 của Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội về việc thỏa thuận hạng mục hoàn trả kênh mương và thống nhất các vị trí điểm xả dự án Xây dựng tuyến đường 40m theo quy hoạch từ Đình Xuyên đến đường gom Quốc lộ 1B, huyện Gia Lâm.

1.3.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe bao gồm hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom để thu gom, xử lý nước thải thi công.

- Bãi tập kết chất thải rắn tạm thời.

- Bố trí các hố lắng tạm thời tại các vị trí phù hợp để thu được nước mưa chảy tràn từ rãnh thu và thoát nước mưa để loại bỏ các cặn bẩn của nước mưa trước khi thải ra môi trường bên ngoài.

b) Giai đoạn vận hành

Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; tiêu thoát nước khu vực.

Sau khi dự án hoàn thành, Chủ dự án sẽ bàn giao cho Sở Giao thông vận tải Hà Nội quản lý, duy tu, sửa chữa công trình trong quá trình khai thác và sử dụng.

1.3.3. Các hoạt động của dự án.

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động phát quang thực vật, phá dỡ công trình hiện trạng (mương xây, đường giao thông, mộ, công trình tạm), dọn dẹp mặt bằng.

- Hoạt động bóc đất hữu cơ, nạo vét bùn trong mương hiện trạng.

- Hoạt động vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, đất san nền, đào đắp và đổ thải.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình.

b) Giai đoạn vận hành: Hoạt động đi lại của các phương tiện giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ được thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án là: 7,72ha tại xã Dương Hà, xã Đình Xuyên (nay là xã Thiên Đức) và xã Phù Đồng. Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của việc thu hồi đất nông nghiệp là đất lúa 02 vụ trong quá trình giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến đời sống của các hộ dân.
- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải thi công từ quá trình rửa xe.
- Nước thải từ quá trình rửa thiết bị, dụng cụ thi công.
- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển chất thải xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu; quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình Dự án.
- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.
- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; tác động đến hoạt động giao thông.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động bảo trì, duy tu các công trình của Dự án; hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến đường.
- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại tuyến đường Dự án.
- Tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ phương tiện giao thông đi lại trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân trong giai đoạn thi công xây dựng trên công trường khoảng 1,5 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: Tổng N, tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform...

- Nước thải thi công:

+ Phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe khoảng $6,76 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm. Thành phần chủ yếu: Dầu mỡ, chất rắn lơ lửng...

+ Nước thải phát sinh từ quá trình rửa thiết bị, dụng cụ thi công khoảng $1,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$ đêm. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát...

+ Phát sinh từ quá trình hút nước kênh, mương hiện trạng khoảng $1.959,9 \text{ m}^3$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng.

b) Giai đoạn vận hành

- Không phát sinh nước thải.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO , NO_x , SO_2 ,... Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động giao thông của các phương tiện trên tuyến đường phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là Bụi, CO , NO_x , SO_2 ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ công nhân thi công trên công trường với khối lượng khoảng $15 \text{ kg}/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu bao gồm: Thức ăn thừa, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, túi nilon,...

- Chất thải xây dựng:

+ Phát sinh sinh khối từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng với khối lượng khoảng $1,544 \text{ tấn}$.

+ Phát sinh từ hoạt động bóc tách lớp đất hữu cơ bề mặt của diện tích đất lúa với khối lượng khoảng $21,616 \text{ tấn}$.

+ Phát sinh từ hoạt động nạo vét bùn mương hiện trạng khoảng $441,98 \text{ tấn}$.

+ Phát sinh khối lượng phá dỡ: Khoảng $824,5 \text{ tấn}$, chủ yếu bê tông, gạch vỡ, sắt thép, đường ống cấp nước HDPE,....

+ Phát sinh từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình khoảng $92.136,50 \text{ tấn}$ đất đào đắp thải.

+ Phát sinh từ quá trình thi công các hạng mục công trình chính và công trình phụ trợ với tổng khối lượng khoảng $11,09 \text{ tấn}$. Thành phần chủ yếu gồm: Đất, đá thải bỏ, gạch vỡ, bê tông thải, vỏ bao xi măng, đầu mẩu sắt thép,...

b) Giai đoạn vận hành

Phát sinh chủ yếu do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường, quá trình bảo dưỡng tuyến đường (không thường xuyên, liên tục). Thành phần chủ yếu là bao bì, giấy, vỏ chai lọ, thức ăn thừa, bùn đất từ hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng có khối lượng là 243kg. Thành phần gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, găng tay dính dầu, dầu nhiên liệu thải, vỏ thùng sơn, bùn thải lẫn bentonite, que hàn thải.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình duy tu, bảo dưỡng, gồm: Vỏ thùng sơn, chổi sơn,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến đường phát sinh tiếng ồn và độ rung.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa 02 vụ, tác động đến sinh kế và việc làm của người dân, tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội.

- Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi nội đồng.

- Tác động do di dời mộ.

- Tác động do thu hồi hạ tầng kỹ thuật trên đất (cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc).

- Nước mưa chảy tràn: Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải rắn ảnh hưởng tới hoạt động giao thông khu vực, khu dân cư, hệ sinh thái... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Tác động tích cực đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực Dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt tuyến đường.

- Các sự cố khác như tai nạn giao thông, sạt lở, hư hỏng nền đường, hư hỏng cầu, sự cố thiên tai...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thoát nước mưa và thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải thi công xây dựng

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Tại 02 công trường thi công đường bố trí 02 nhà vệ sinh di động dạng 02 buồng, kết cấu composite, sau đó tận dụng 02 nhà vệ sinh di động thi công cầu. Nước thải và chất thải phát sinh từ nhà vệ sinh di động được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Nước thải thi công: Bố trí 03 cầu rửa xe tương ứng với 03 công trường thi công (01 công trường thi công từ điểm đầu, 01 công trường thi công từ điểm cuối và 01 công trường thi công cầu), mỗi công trường bố trí 01 hố lắng được lót đáy chống thấm bằng bạt HDPE và có vải lọc dầu để tách váng dầu, lắng cặn nước thải. Vải lọc dầu được thay thế định kỳ 01 tháng/lần, được thu gom, lưu giữ và quản lý như chất thải nguy hại. Nước sau xử lý được tận dụng rửa xe, không thải ra môi trường. Định kỳ 01 tháng/lần thực hiện nạo vét hố lắng cầu rửa xe và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí các hố lắng tạm thời tại các vị trí phù hợp để thu được nước mưa chảy tràn từ rãnh thu và thoát nước mưa để loại bỏ các cặn bẩn của nước mưa trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Kích thước của hố ga dự kiến 1x1x1m.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất đá thải, chất thải xây dựng; Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày (trừ những ngày mưa) (tăng tần suất vào mùa khô) tại khu vực thi công và đường tiếp cận; bố trí cầu rửa xe tại mỗi công trường thi công.

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao khoảng 2m xung quanh khu vực công trường.

- Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

b) Giai đoạn vận hành

- Chăm sóc cây xanh đã được trồng tại Dự án.

- Định kỳ vệ sinh, quét, hút bụi, phun nước, rửa đường trên tuyến đường.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 25, 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải rắn sinh hoạt tại công trường thi công: Bố trí các thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích khoảng 60 lít/thùng tại 02 nhà vệ sinh di động để thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; đối với hạng mục thi công cầu sẽ tận dụng lại thùng chứa rác trong giai đoạn thi công tuyến đường. Rác thải phát sinh được Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Tần suất 01 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

Định kỳ vệ sinh, thu dọn rác trên tuyến đường và ký hợp đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường

Chủ dự án đầu tư thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Toàn bộ với bùn, đất hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây xanh dọc tuyến đường, khu tập kết được phủ

bạt kín và ghim xung quanh đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP.

- Chất thải xây dựng được tập kết tại bãi chứa chất thải rắn tạm diện tích 20m². Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Tần suất thu gom và vận chuyển sẽ theo thực tế phát sinh trong quá trình thi công.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường.

b) Giai đoạn vận hành

Đơn vị vận hành yêu cầu đơn vị thực hiện vệ sinh, làm sạch trên tuyến đường thực hiện phân loại, thu gom và ký hợp đồng xử lý chất thải rắn thông thường theo quy định.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

Chủ dự án đầu tư thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Thu gom toàn bộ CTNH phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và lưu chứa trong các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong kho chứa CTNH tạm thời sử dụng chung cho Dự án diện tích 10m², có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Tại kho bố trí 05 thùng chứa dung tích khoảng 60 -120 lít/thùng, các thùng chứa có dán mã, mã biển cảnh báo CTNH theo đúng TCVN 6707:2009 – Chất thải nguy hại – Dấu hiệu cảnh báo.

b) Giai đoạn vận hành

Khi có phát sinh chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, đơn vị quản lý vận hành yêu cầu đơn vị sửa chữa thực hiện phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và quá trình thi công xây dựng đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển: Các thiết bị và máy móc thi công được kiểm định chất lượng đạt yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp kiểm soát mức rung từ hoạt động thi công: Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao 2m xung quanh khu vực thi công; các phương tiện vận chuyển bảo đảm chuyên chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

b) Giai đoạn vận hành:

- Phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương quản lý, phát hiện và xử lý các hành vi gây phát sinh tiếng ồn như: Đua xe, lạng lách, rú ga,...

- Thường xuyên giám sát chất lượng nền đường để kịp thời sửa chữa khi có sự cố.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng mặt đường theo đúng kế hoạch đề ra.

- Bố trí các biển báo hiệu khi vào khu dân cư để hạn chế hoạt động của phương tiện tham gia giao thông gây tiếng ồn lớn.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy và phổ biến kiến thức phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên của Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy chuẩn quy phạm, quy định về phòng cháy, chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

- Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị, máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động làm việc trên công trường; tổ chức đội cứu hộ để sơ cứu tại chỗ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

- Có biện pháp tổ chức thi công phù hợp; thực hiện hoàn trả kênh mương theo đúng phương án thỏa thuận với cơ quan chức năng có thẩm quyền; xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn trước khi thi công và thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống rãnh thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 1 tháng/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định. Thực hiện che chắn nguyên vật liệu xây dựng và khu tập kết chất thải,..., kho tập kết đặt ở nơi cao ráo, tránh để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xây dựng xuống nguồn nước mặt.

- Biện pháp giảm thiểu tác động của hoạt động thu hồi đất kênh mương: hoàn trả kênh mương do tuyến đường chiếm dụng, xây dựng cầu,... đảm bảo tưới tiêu thủy lợi, không gây ô nhiễm môi trường nước mặt và thoát nước dân cư.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái: Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng bản vẽ thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải xuống nguồn nước mặt; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

- Phương án di dời mộ: Phối hợp với UBND xã Phù Đồng vận động người dân tự di dời mộ xây dựng trên đất nông nghiệp, hoàn trả mặt bằng cho dự án.

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Bố trí lịch thi công hợp lý, ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến, tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông:

+ Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và tổ chức thực hiện theo đúng quy định; bố trí nhân sự phối hợp với cảnh sát giao thông khu vực để hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công.

+ Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn phân luồng, bố trí cọc tiêu, cột Km, mốc lộ giới theo đúng quy định giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về hoạt động thi công của Dự án.

b) Giai đoạn vận hành

- Định kỳ thực hiện: Duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật dự án, chăm sóc, cắt tỉa cây xanh, vệ sinh mặt đường, thu gom rác thải, nạo vét hệ thống cống thoát nước mưa,...

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư trong giai đoạn thi công xây dựng

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát môi trường không khí

- Vị trí: Tại 03 vị trí trong ranh giới Dự án (theo đề xuất của Chủ dự án):

+ 01 vị trí tại điểm đầu Dự án tại Km0+00 (nối tiếp với đường Đặng Công Chất)

- + 01 vị trí xây dựng cầu vượt kênh tưới trạm bơm Dương Hà tại Km1+700;
- + 01 vị trí tại điểm cuối Dự án tại Km2+765,26 (nút giao đường gom Quốc lộ 1B).

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, hướng gió, tốc độ gió, SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần, trong suốt quá trình xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về không khí; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2. Giám sát môi trường nước mặt

- Vị trí: 01 điểm tại kênh tưới trạm bơm Dương Hà tại Km1+700 vị trí xây dựng cầu vượt (theo đề xuất của Chủ dự án) trong giai đoạn thi công cầu.

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, COD, TSS, DO, Tổng N, Tổng P, Tổng Coliform.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT (Bảng 2, cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

5.3. Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.4. Giám sát khác

- Giám sát quá trình đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu, an toàn lao động. Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng.

- Giám sát sụt lún trong quá trình thi công xây dựng.

- Giám sát công tác phòng cháy, chữa cháy: thực hiện thường xuyên, báo cáo định kỳ gửi cơ quan có thẩm quyền.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo

vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án hoàn trả công trình thủy lợi, điện và các công trình khác trong phạm vi Dự án.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Đảm bảo nguồn kinh phí đầu tư xây dựng và vận hành các công trình xử lý môi trường đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.